**Đặng Trần Côn**

Chinh phụ ngâm khúc

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[I](" \l "bm2)

[II](" \l "bm3)

[III](" \l "bm4)

[IV](" \l "bm5)

[V](" \l "bm6)

[VI](" \l "bm7)

[VII](" \l "bm8)

[VIII](" \l "bm9)

[IX](" \l "bm10)

[X](" \l "bm11)

[XI](" \l "bm12)

[XII](" \l "bm13)

[XIII](" \l "bm14)

[XIV](" \l "bm15)

[XV](" \l "bm16)

**Đặng Trần Côn**

Chinh phụ ngâm khúc

**I**

### I

天 地 風 塵

# Thiên địa phong trần

紅 顏 多 屯   
Hồng nhan đa truân   
悠 悠 彼 蒼 兮 誰 造 因   
Du du bỉ thương hề thuỳ tạo nhân   
鼓 鼙 聲 動 長 城 月   
Cổ bề thanh động Trường Thành nguyệt   
烽 火 影 照 甘 泉 雲   
Phong hỏa ảnh chiếu Cam Tuyền vân   
九 重 按 劍 起 當 席   
Cửu trùng án kiếm khởi đương tịch   
半 夜 飛 檄 傳 將 軍   
Bán dạ phi hịch truyền tướng quân   
清 平 三 百 年 天 下   
Thanh bình tam bách niên thiên hạ   
從 此 戎 衣 屬 武 臣   
Tùng thử nhung y thuộc vũ thần   
使 星 天 門 催 曉 發   
Sứ tinh thiên môn thôi hiểu phát   
行 人 重 法 輕 離 別   
Hành nhân trọng pháp khinh ly biệt   
弓 箭 兮 在 腰   
Cung tiễn hề tại yêu   
妻 孥 兮 別 袂   
Thê noa hề biệt khuyết   
獵 獵 旌 旗 兮 出 塞 愁   
Liệp liệp tinh kỳ hề xuất tái sầu   
喧 喧 簫 鼓 兮 辭 家 怨   
Huyên huyên tiêu cổ hề từ gia oán   
有 怨 兮 分 攜   
Hữu oán hề phân huề   
有 愁 兮 契 闊   
Hữu sầu hề khế khoát   
\*   
**Đại ý** : Đoạn trên là lời chinh phụ kể ngọn nguồn: Cơn gió bụi của trời đất khiến kẻ má hồng chịu nỗi lao đao. Rồi tác giả mượn lời nàng mà tả cảnh giặc giã ở biên cương, sự truyền hịch, việc xuất chinh, và cảnh biệt ly giữa vợ chồng.

**Đặng Trần Côn**

Chinh phụ ngâm khúc

**II**

### II

良 人 二 十 吳 門 豪   
Lương nhân nhị thập Ngô môn hào   
投 筆 硯 兮 事 弓 刀   
Đầu bút nghiên hề sự cung đao   
直 把 連 城 獻 明 聖   
Trực bả liên thành hiến minh thánh   
願 將 尺 劍 斬 天 驕   
Nguyện tương xích kiếm trảm thiên kiêu   
丈 夫 千 里 志 馬 革   
Trượng phu thiên lý chí mã cách   
泰 山 一 擲 輕 鴻 毛   
Thái Sơn nhất trịch khinh hồng mao   
便 辭 閨 閫 從 征 戰   
Tiện từ khuê khổn tùng chinh chiến   
西 風 鳴 鞭 出 渭 橋   
Tây phong minh tiên xuất Vị kiều   
渭 橋 頭 清 水 溝   
Vị kiều đầu thanh thuỷ câu   
清 水 邊 青 草 途   
Thanh thuỷ biên thanh thảo đồ   
送 君 處 兮 心 悠 悠   
Tống quân xứ hề tâm du du   
君 登 途 兮 妾 恨 不 如 駒   
Quân đăng đồ hề thiếp hận bất như câu   
君 臨 流 兮 妾 恨 不 如 舟   
Quân lâm lưu hề thiếp hận bất như chu   
清 清 有 流 水   
Thanh thanh hữu lưu thuỷ   
不 洗 妾 心 愁   
Bất tẩy thiếp tâm sầu   
青 青 有 芳 草   
Thanh thanh hữu phương thảo   
不 忘 妾 心 憂   
Bất vong thiếp tâm ưu   
語 復 語 兮 執 君 手   
Ngữ phục ngữ hề chấp quân thủ   
步 一 步 兮 牽 君 襦   
Bộ nhất bộ hề khiên quân nhu   
妾 心 隨 君 似 明 月   
Thiếp tâm tuỳ quân tự minh nguyệt   
君 心 萬 里 千 山 箭   
Quân tâm vạn lý Thiên Sơn tiễn   
擲 離 杯 兮 舞 龍 泉   
Trịch ly bôi hề vũ Long Tuyền   
橫 征 槊 兮 指 虎 穴   
Hoành chinh sáo hề chỉ hổ huyệt   
云 隨 介 子 獵 樓 蘭   
Vân tuỳ Giới Tử liệp Lâu Lan   
笑 向 蠻 溪 談 馬 援   
Tiếu hướng Man Khê đàm Mã Viện   
君 穿 壯 服 紅 如 霞   
Quân xuyên trang phục hồng như hà   
君 騎 驍 馬 白 如 雪   
Quân kỵ kiêu mã bạch như tuyết   
驍 馬 兮 鸞 鈴   
Kiêu mã hề loan linh   
征 鼓 兮 人 行   
Chinh cổ hề nhân hành   
須 臾 中 兮 對 面   
Tu du trung hề đối diện   
頃 刻 裡 兮 分 程   
Khoảnh khắc lý hề phân trình

### \*

**Đại ý** : Chinh phụ tả thân thế của chồng, rồi tả nỗi lòng mình từ khi vợ chồng chia ly vì chinh chiến.

**Đặng Trần Côn**

Chinh phụ ngâm khúc

**III**

### III

分 程 兮 河 梁   
Phân trình hề hà lương   
徘 徊 兮 路 旁   
Bồi hồi hề lộ bàng   
路 旁 一 望 兮 旆 央 央   
Lộ bàng nhất vọng hề bái ương ương   
前 車 兮 北 細 柳   
Tiền xa hề Bắc Tế Liễu   
後 騎 兮 西 長 楊   
Hậu kỵ hề Tây Trường Dương   
騎 車 相 擁 君 臨 塞   
Kỵ xa tương ủng quân lâm tái   
楊 柳 那 知 妾 斷 腸   
Dương liễu na tri thiếp đoạn trường   
去 去 落 梅 聲 漸 遠   
Khứ khứ lạc mai thanh tiệm viễn   
行 行 征 旆 色 何 忙   
Hành hành chinh bái sắc hà mang   
望 雲 去 兮 郎 別 妾   
Vọng vân khứ hề lang biệt thiếp   
望 山 歸 兮 妾 思 郎   
Vọng sơn quy hề thiếp tư lang   
郎 去 程 兮 濛 雨 外   
Lang khứ trình hề mông vũ ngoại   
妾 歸 處 兮 昨 夜 房   
Thiếp quy xứ hề tạc dạ phòng   
歸 去 兩 回 顧   
Quy khứ lưỡng hồi cố   
雲 青 兮 山 蒼   
Vân thanh hề sơn thương   
郎 顧 妾 兮 咸 陽   
Lang cố thiếp hề Hàm Dương   
妾 顧 郎 兮 瀟 湘   
Thiếp cố lang hề Tiêu Tương   
瀟 湘 煙 阻 咸 陽 樹   
Tiêu Tương yên trở Hàm Dương thụ   
咸 陽 樹 隔 瀟 湘 江   
Hàm Dương thụ cách Tiêu Tương giang   
相 顧 不 相 見   
Tương cố bất tương kiến   
青 青 陌 上 桑   
Thanh thanh mạch thượng tang   
陌 上 桑 陌 上 桑   
Mạch thượng tang mạch thượng tang   
妾 意 君 心 誰 短 長   
Thiếp ý quân tâm thuỳ đoản trường   
\*   
**Đại ý** : Phút chia ly, chinh phụ ngổn ngang tâm sự và ngập tràn nhung nhớ.

**Đặng Trần Côn**

Chinh phụ ngâm khúc

**IV**

**IV**   
自 從 別 後 風 沙 隴   
Tự tùng biệt hậu phong sa lũng   
明 月 知 君 何 處 宿   
Minh nguyệt tri quân hà xứ túc   
古 來 征 戰 場   
Cổ lai chinh chiến trường   
萬 里 無 人 屋   
Vạn lý vô nhân ốc   
風 熬 熬 兮 打 得 人 顏 憔   
Phong ngao ngao hề đả đắc nhân nhan tiều   
水 深 深 兮 怯 得 馬 蹄 縮   
Thuỷ thâm thâm hề khiếp đắc mã đề súc   
戍 夫 枕 鼓 臥 龍 沙   
Thú phu chẩm cổ ngọa Long sa   
戰 士 抱 鞍 眠 虎 陸   
Chiến sĩ bão yên miên hổ lục   
今 朝 漢 下 白 登 城   
Kim triêu Hán há Bạch Đăng thành   
明 日 胡 窺 青 海 曲   
Minh nhật Hồ khuy Thanh Hải khúc   
青 海 曲 青 山 高 復 低   
Thanh Hải khúc thanh sơn cao phục đê   
青 山 前 青 溪 斷 復 續   
Thanh sơn tiền thanh khê đoạn phục tục   
青 山 上 雪 蒙 頭   
Thanh sơn thượng tuyết mông đầu   
青 溪 下 水 沒 腹   
Thanh khê hạ thuỷ một phúc   
可 憐 多 少 鐵 衣 人   
Khả liên đa thiểu thiết y nhân   
思 歸 當 此 愁 顏 蹙   
Tư quy đương thử sầu nhan xúc   
錦 帳 君 王 知 也 無   
Cẩm trướng quân vương tri dã vô   
艱 難 誰 為 畫 征 夫   
Gian nan thuỳ vị họa chinh phu   
料 想 良 人 經 歷 處   
Liệu tưởng lương nhân kinh lịch xứ   
蕭 關 角 瀚 海 隅   
Tiêu Quan giác hãn hải ngung   
霜 村 雨 店虎 落 蛇 區   
Sương thôn vũ điếm, hổ lạc xà khu   
風 餐 露 宿 雪 脛 冰 鬚   
Phong xan lộ túc, tuyết hĩnh băng tu   
登 高 望 雲 色   
Đăng cao vọng vân sắc   
安 復 不 生 愁   
An phục bất sinh sầu   
\*   
**Đại ý:** Chinh phụ kể lể sự vất vả gian nan của chồng tại biên cương và nỗi nhớ nhà của chàng.

**Đặng Trần Côn**

Chinh phụ ngâm khúc

**V**

### V

自 從 別 後 東 南 徼   
Tự tùng biệt hậu Ðông Nam kiếu   
東 南 知 君 戰 何 道   
Đông Nam tri quân chiến hà đạo   
古 來 征 戰 人   
Cổ lai chinh chiến nhân   
性 命 輕 如 草   
Tính mệnh khinh như thảo   
鋒 刃 下 溫 溫 挾 纊 主 恩 深   
Phong nhận hạ ôn ôn hiệp khoáng chủ ân thâm   
時 刻 中 歷 歷 橫 戈 壯 士 夭   
Thời khắc trung lịch lịch hoành qua tráng sĩ yểu   
祈 山 舊 塚 月 茫 茫   
Kỳ sơn cựu trủng nguyệt mang mang   
淝 水 新 墳 風 裊 裊   
Phì thuỷ tân phần phong niểu niểu   
風 裊 裊 空 吹 死 士 魂   
Phong niểu niểu không xuy tử sĩ hồn   
月 茫 茫 曾 照 征 夫 貌   
Nguyệt mang mang tằng chiếu chinh phu mạo   
征 夫 貌 兮 誰 丹 青   
Chinh phu mạo hề thuỳ đan thanh   
死 士 魂 兮 誰 哀 弔   
Tử sĩ hồn hề thuỳ ai điếu   
可 憐 爭 鬪 舊 江 山   
Khả lân tranh đấu cựu giang sơn   
行 人 過 此 情 多 少   
Hành nhân quá thử tình đa thiểu   
古 來 征 戰 幾 人 還   
Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hoàn   
班 超 歸 時 鬢 已 斑   
Ban Siêu quy thời mấn dĩ ban   
料 想 良 人 馳 騁 外   
Liệu tưởng lương nhân trì sính ngoại   
三 尺 劍 一 戎 鞍   
Tam xích kiếm nhất nhung yên   
秋 風 沙 草   
Thu phong sa thảo   
明 月 關 山   
Minh nguyệt quan san   
馬 頭 鳴 鏑   
Mã đầu minh đích   
城 上 緣 竿   
Thành thượng duyên can   
功 名 百 忙 裏   
Công danh bách mang lý   
勞 苦 未 應 閒   
Lao khổ vị ưng nhàn   
勞 與 閒 誰 與 言   
Lao dữ nhàn thuỳ dữ ngôn   
君 在 天 涯 妾 倚 門   
Quân tại thiên nhai, thiếp ỷ môn   
\*   
**Đại ý** : Chinh phụ tả hoàn cảnh gian nan khôn xiết của chồng đang chinh chiến nơi biên cương.

**Đặng Trần Côn**

Chinh phụ ngâm khúc

**VI**

### VI

倚 門 固 妾 今 生 分   
Ỷ môn cố thiếp kim sinh phận   
天 涯 豈 君 平 生 魂   
Thiên nhai khởi quân bình sinh hồn   
自 信 相 隨 魚 水 伴   
Tự tín tương tuỳ ngư thuỷ bạn   
那 堪 相 隔 水 雲 村   
Na kham tương cách thuỷ vân thôn   
妾 身 不 想 為 征 婦   
Thiếp thân bất tưởng vi chinh phụ   
君 身 豈 學 為 王 孫   
Quân thân khởi học vi vương tôn   
何 事 江 南 與 江 北   
Hà sự giang Nam dữ giang Bắc   
令 人 愁 曉 更 愁 昏   
Linh nhân sầu hiểu cánh sầu hôn   
一 個 是 風 流 少 年 客   
Nhất cá thị phong lưu thiếu niên khách   
一 個 是 深 閨 少 年 婚   
Nhất cá thị thâm khuê thiếu niên hôn   
可 堪 兩 年 少   
Khả kham lưỡng niên thiếu   
千 里 各 寒 暄   
Thiên lý các hàn huyên   
憶 昔 與 君 相 別 時   
Ức tích dữ quân tương biệt thời   
柳 條 猶 未 囀 黃 鸝   
Liễu điều do vị chuyển hoàng ly   
問 君 何 日 歸   
Vấn quân hà nhật quy   
君 約 杜 鵑 啼   
Quân ước đỗ quyên đề   
杜 鵑 已 逐 黃 鸝 老   
Đỗ quyên dĩ trục hoàng ly lão   
青 柳 樓 前 語 鷾 鴯   
Thanh Liễu lâu tiền ngữ ý nhi   
憶 昔 與 君 相 別 中   
Ức tích dữ quân tương biệt trung   
雪 梅 猶 未 識 東 風   
Tuyết mai do vị thức Ðông phong   
問 君 何 日 歸   
Vấn quân hà nhật quy   
君 指 桃 花 紅   
Quân chỉ đào hoa hồng   
桃 花 已 伴 東 風 去   
Đào hoa dĩ bạn Ðông phong khứ   
老 梅 江 上 又 芙 蓉   
Lão mai giang thượng hựu phù dung   
與 我 約 何 所   
Dữ ngã ước hà sở   
乃 約 隴 西 岑   
Nãi ước Lũng Tây sầm   
日 中 兮 不 來   
Nhật trung hề bất lai   
墜 葉 兜 我 簪   
Trụy diệp đâu ngã trâm   
竚 立 空 涕 泣   
Trữ lập không thế khấp   
荒 邨 喧 午 禽   
Hoang thôn huyên ngọ cầm   
與 我 約 何 所   
Dữ ngã ước hà sở   
乃 約 漢 陽 橋   
Nãi ước Hán Dương kiều   
日 晚 兮 不 來   
Nhật vãn hề bất lai   
谷 風 吹 我 袍   
Cốc phong xuy ngã bào   
竚 立 空 涕 泣   
Trữ lập không thế khấp   
寒 江 起 暮 潮

# Hàn giang khởi mộ trào

\*   
**Đại ý** : Chinh phụ kể lể nỗi lòng đau xót khi nàng luôn tựa cửa ngóng trông chồng nơi chiến địa xa xôi. Và nàng mơ ước một ngày đoàn tụ sum vầy

**Đặng Trần Côn**

Chinh phụ ngâm khúc

**VII**

### VII

昔 年 寄 信 勸 君 回   
Tích niên ký tín khuyến quân hồi   
今 年 寄 信 勸 君 來   
Kim niên ký tín khuyến quân lai   
信 來 人 未 來   
Tín lai nhân vị lai   
楊 花 零 落 委 蒼 苔   
Dương hoa linh lạc ủy thương đài   
蒼 苔 蒼 苔 又 蒼 苔   
Thương đài thương đài hựu thương đài   
一 步 閒 庭 百 感 催   
Nhất bộ nhàn đình bách cảm thôi   
昔 年 回 書 訂 妾 期   
Tích niên hồi thư đính thiếp kỳ   
今 年 回 書 訂 妾 歸   
Kim niên hồi thư đính thiếp quy   
書 歸 人 未 歸   
Thư quy nhân vị quy   
紗 窗 寂 寞 轉 斜 暉   
Sa song tịch mịch chuyển tà huy   
斜 暉 斜 暉 又 斜 暉   
Tà huy tà huy hựu tà huy   
十 約 佳 期 九 度 違   
Thập ước giai kỳ cửu độ vi   
試 將 去 日 從 頭 數   
Thí tương khứ nhật tùng đầu sổ   
不 覺 荷 錢 已 三 鑄   
Bất giác hà tiền dĩ tam chú   
最 苦 是 連 年 紫 塞 人   
Tối khổ thị liên niên tử tái nhân   
最 苦 是 千 里 黃 花 戍   
Tối khổ thị thiên lý hoàng hoa thú   
黃 花 戍 誰 無 堂 上 親   
Hoàng hoa thú thuỳ vô đường thượng thân   
紫 塞 人 誰 無 閨 中 婦   
Tử tái nhân thuỳ vô khuê trung phụ   
有 親 安 可 暫 相 離   
Hữu thân an khả tạm tương ly   
有 婦 安 能 久 相 負   
Hữu phụ an năng cửu tương phụ   
君 有 老 親 鬢 如 霜   
Quân hữu lão thân mấn như sương   
君 有 嬰 兒 年 且 孺   
Quân hữu anh nhi niên thả nhụ   
老 親 兮 倚 門   
Lão thân hề ỷ môn   
嬰 兒 兮 待 哺   
Anh nhi hề đãi bộ   
供 親 餐 兮 妾 為 男   
Cung thân xan hề thiếp vi nam   
課 子 書 兮 妾 為 父   
Khóa tử thư hề thiếp vi phụ   
供 親 課 子 此 一 身   
Cung thân khóa tử thử nhất thân    
傷 妾 思 君 今 幾 度   
Thương thiếp tư quân kim kỷ độ   
思 君 昨 日 兮 已 過   
Tư quân tạc nhật hề dĩ quá   
思 君 今 年 兮 又 暮   
Tư quân kim niên hề hựu mộ   
君 淹 留 二 年 三 年 更 四 年   
Quân yêm lưu nhị niên tam niên cánh tứ niên   
妾 情 懷 百 縷 千 縷 還 萬 縷   
Thiếp tình hoài bách lũ thiên lũ hoàn vạn lũ   
安 得 在 君 邊   
An đắc tại quân biên   
訴 妾 衷 腸 苦   
Tố thiếp trung trường khổ   
妾 有 漢 宮 釵   
Thiếp hữu Hán cung thoa   
曾 是 嫁 時 將 送 來   
Tằng thị giá thời tương tống lai   
憑 誰 寄 君 子   
Bằng thuỳ ký quân tử   
表 妾 相 思 懷   
Biểu thiếp tương tư hoài   
妾 有 秦 樓 鏡   
Thiếp hữu Tần lâu kính   
曾 與 郎 初 相 對 影   
Tằng dữ lang sơ tương đối ảnh   
憑 誰 寄 君 子   
Bằng thùy ký quân tử   
照 妾 今 孤 另   
Chiếu thiếp kim cô lánh   
妾 有 鉤 指 銀   
Thiếp hữu câu chỉ ngân   
手 中 時 相 親   
Thủ trung thời tương thân   
憑 誰 寄 君 子   
Bằng thuỳ ký quân tử   
微 物 寓 慇 懃   
Vi vật ngụ ân cần   
妾 有 搔 頭 玉   
Thiếp hữu tao đầu ngọc   
嬰 兒 年 所 弄   
Anh nhi niên sở lộng   
憑 誰 寄 君 子   
Bằng thuỳ ký quân tử   
他 鄉 幸 珍 重   
Tha hương hạnh trân trọng   
\*   
**Đại ý** : Nàng vẫn kể lể nỗi lòng khi chia ly, thư gởi cho chồng mà chẳng có hồi âm. Vắng chồng, nàng đảm đương mọi việc trong nhà, phụng dưỡng mẹ và dạy con, đồng thời nàng mong gởi những vật thân quý đến chồng để bày tỏ tình nhớ thương.

**Đặng Trần Côn**

Chinh phụ ngâm khúc

**VIII**

### VIII

昔 年 音 信 有 來 時   
Tích niên âm tín hữu lai thời   
今 年 音 稀 信 亦 稀   
Kim niên âm hy tín diệc hy   
見 雁 枉 然 思 塞 帛   
Kiến nhạn uổng nhiên tư tái bạch   
聞 霜 漫 自 製 綿 衣   
Văn sương mạn tự chế miên y   
西 風 欲 寄 無 鴻 便   
Tây phong dục ký vô hồng tiện   
天 外 憐 伊 雪 雨 垂   
Thiên ngoại liên y tuyết vũ thuỳ   
雪 寒 伊 兮 虎 帳   
Tuyết hàn y hề hổ trướng   
雨 冷 伊 兮 狼 幃   
Vũ lãnh y hề lang vi   
寒 冷 般 般 苦   
Hàn lãnh ban ban khổ   
天 外 可 憐 伊   
Thiên ngoại khả lân y   
錦 字 題 詩 封 更 展   
Cẩm tự đề thi phong cánh triển   
金 錢 問 卜 信 還 疑   
Kim tiền vấn bốc tín hoàn nghi   
幾 度 黃 昏 時   
Kỷ độ hoàng hôn thời   
重 軒 人 獨 立   
Trùng hiên nhân độc lập   
幾 回 明 月 夜   
Kỷ hồi minh nguyệt dạ   
單 枕 鬢 斜 攲   
Đơn chẩm mấn tà khi   
不 關 酖 與 酣   
Bất quan trầm dữ hàm   
惛 惛 人 似 醉   
Hôn hôn nhân tự tuý   
不 關 愚 與 惰   
Bất quan ngu dữ nọa   
懵 懵 意 如 癡   
Mộng mộng ý như si   
簪 斜 委 鬌 髼 無 奈   
Trâm tà uỷ đoả bồng vô nại   
裙 褪 柔 腰 瘦 不 支   
Quần thối nhu yêu sấu bất chi   
晝 沈 沈 午 院 行 如 墜   
Trú trầm trầm ngọ viện hành như truỵ   
夕 悄 悄 湘 簾 捲 又 垂   
Tịch tiêu tiêu tương liêm quyển hựu thuỳ   
簾 外 窺 日 出 枝 頭 無 鵲 報   
Liêm ngoại khuy nhật xuất chi đầu vô thước báo   
簾 中 坐 夜 來 心 事 只 燈 知   
Liêm trung tọa dạ lai tâm sự chỉ đăng tri   
燈 知 若 無 知   
Đăng tri nhược vô tri   
妾 悲 只 自 悲   
Thiếp bi chỉ tự bi   
悲 又 悲 兮 更 無 言   
Bi hựu bi hề cánh vô ngôn   
燈 花 人 影 總 堪 憐   
Đăng hoa nhân ảnh tổng kham lân   
咿 喔 雞 聲 通 五 夜   
Y ốc kê thanh thông ngũ dạ   
披 拂 槐 陰 度 八 磚   
Phi phất hòe âm độ bát chuyên   
愁 似 海 刻 如 年   
Sầu tự hải, khắc như niên   
強 燃 香 花 魂 消 檀 炷 下   
Cưỡng nhiên hương hoa hồn tiêu đàn chú hạ   
強 臨 鏡 玉 筋 墜 菱 花 前   
Cưỡng lâm kính ngọc cân trụy lăng hoa tiền   
強 援 琴 指 下 驚 停 鸞 鳳 柱   
Cưỡng viện cầm chỉ hạ kinh đình loan phượng trụ   
強 調 瑟 曲 中 悲 遏 鴛 鴦 絃   
Cưỡng điều sắt khúc trung bi yết uyên ương huyền   
此 意 春 風 若 肯 傳   
Thử ý xuân phong nhược khẳng truyền   
千 金 借 力 寄 燕 然   
Thiên kim tá lực ký Yên Nhiên   
燕 然 未 能 傳   
Yên Nhiên vị năng truyền   
憶 君 迢 迢 兮 路 如 天   
Ức quân thiều thiều hề lộ như thiên   
\*   
**Đại ý** : Chinh phụ than thở niềm cô đơn khi cách xa chồng và không có tin tức gì của chàng. Chàng dãi dầu sương tuyết lạnh giá nơi biên cương, còn nàng thì khuê phòng quạnh quẽ. Nàng muốn gởi thư và áo lạnh cho chồng nhưng không biết gởi đi đâu.   
 

**Đặng Trần Côn**

Chinh phụ ngâm khúc

**IX**

### IX

天 遠 未 易 通   
Thiên viễn vị dị thông   
憶 君 悠 悠 兮 思 何 窮   
Ức quân du du hề tứ hà cùng   
懷 人 處 傷 心 胸   
Hoài nhân xứ thương tâm hung   
樹 葉 青 霜 裡   
Thụ diệp thanh sương lý   
蛩 聲 細 雨 中   
Cùng thanh tế vũ trung   
霜 斧 殘 兮 楊 柳   
Sương phủ tàn hề dương liễu   
雨 鋸 損 兮 梧 桐   
Vũ cứ tổn hề ngô đồng   
鳥 返 高 舂   
Điểu phản cao thung   
露 下 低 叢   
Lộ há đê tùng   
寒 垣 候 虫   
Hàn viên hậu trùng   
遠 寺 曉 鐘   
Viễn tự hiểu chung   
蟋 蟀 數 聲 雨   
Tất suất sổ thanh vũ   
芭 蕉 一 院 風   
Ba tiêu nhất viện phong   
風 裂 紙 窗 穿 帳 隙   
Phong liệt chỉ song xuyên trướng khích   
月 移 花 影 上 簾 櫳   
Nguyệt di hoa ảnh thướng liêm lung   
花 前 月 照 月 自 白   
Hoa tiền nguyệt chiếu nguyệt tự bạch   
月 下 花 開 花 自 紅   
Nguyệt hạ hoa khai hoa tự hồng   
月 花 花 月 兮 影 重 重   
Nguyệt hoa hoa nguyệt hề ảnh trùng trùng   
花 前 月 下 兮 心 忡 忡   
Hoa tiền nguyệt hạ hề tâm xung xung   
千 般 懶 萬 事 慵   
Thiên ban lãn, vạn sự dung   
慵 女 工 錦 軸 恥 拋 鴛 對 偶   
Dung nữ công cẩm trục sỉ phao uyên đối ngẫu   
慵 婦 巧 金 針 羞 刺 蝶 雌 雄   
Dung phụ xảo kim châm tu thích điệp thư hùng   
慵 粧 對 曉 空 施 粉   
Dung trang đối hiểu không thi phấn   
慵 語 終 朝 悶 倚 窗 倚 窗   
Dung ngữ chung triêu muộn ỷ song   
倚 窗 復 倚 窗   
Ỷ song ỷ song phục ỷ song   
郎 君 去 兮 誰 為 容   
Lang quân khứ hề thuỳ vi dung   
誰 為 容 兮 空 盤 桓   
Thuỳ vi dung hề không bàn hoàn   
郎 君 去 兮 隔 重 關   
Lang quân khứ hề cách trùng quan   
何 啻 天 帝 孫   
Hà thí Thiên đế tôn   
冷 落 泣 銀 渚   
lãnh lạc khấp Ngân Chử   
何 啻 姮 娥 婦   
Hà thí Hằng Nga phụ   
凄 凉 坐 廣 寒   
thê lương tọa Quảng Hàn   
藉 愁 兮 為 枕   
Tạ sầu hề vi chẩm   
煮 悶 兮 為 餐   
Chử muộn hề vi xan   
欲 將 酒 制 愁   
Dục tương tửu chế sầu   
愁 重 酒 無 力   
Sầu trọng tửu vô lực   
欲 將 花 解 悶   
Dục tương hoa giải muộn   
悶 壓 花 無 顏   
Muộn áp hoa vô nhan   
愁 悶 總 為 愁 悶 誤   
Sầu muộn tổng vi sầu muộn ngộ   
悶 愁 化 作 九 泉 灘   
Muộn sầu hóa tác cửu tuyền than   
\*   
**Đại ý** : Vẫn là nỗi sầu muộn và nhớ nhung của chinh phụ.

**Đặng Trần Côn**

Chinh phụ ngâm khúc

**X**

### X

試 瓊 笙 兮 不 成 響   
Thí quỳnh sanh hề bất thành hưởng   
抱 銀 箏 兮 不 忍 彈   
Bão ngân tranh hề bất nhẫn đàn   
思 遠 塞 兮 行 路 難   
Tư viễn tái hề hành lộ nan   
念 征 夫 兮 囊 索 單   
Niệm chinh phu hề nang tác đơn   
鵑 聲 啼 落 關 情 淚   
Quyên thanh đề lạc quan tình lệ   
樵 鼓 敲 殘 帶 憊 肝   
Tiều cổ xao tàn đái bại can   
不 勝 憔 悴 形 骸 軟   
Bất thăng tiều tụy hình hài nhuyễn   
始 覺 睽 離 滋 味 酸   
Thủy giác khuê ly tư vị toan   
滋 味 酸 兮 更 辛 酸   
Tư vị toan hề toan cánh tân   
酸 辛 端 的 為 良 人   
Toan tân đoan đích vị lương nhân   
為 良 人 兮 雙 妾 淚   
Vị lương nhân hề song thiếp lệ   
為 良 人 兮 隻 妾 身   
Vị lương nhân hề chích thiếp thân   
妾 身 不 到 君 征 帳   
Thiếp thân bất đáo quân chinh trướng   
妾 淚 不 到 君 征 巾   
Thiếp lệ bất đáo quân chinh cân   
惟 有 夢 魂 無 不 到   
Duy hữu mộng hồn vô bất đáo   
尋 君 夜 夜 到 江 津   
Tầm quân dạ dạ đáo giang tân   
尋 君 兮 陽 台 路   
Tầm quân hề Dương Đài lộ   
會 君 兮 湘 水 濱   
Hội quân hề Tương thuỷ tân   
記 得 幾 番 歡 會 處   
Ký đắc kỷ phiên hoan hội xứ   
無 非 一 枕 夢 中 春   
Vô phi nhất chẩm mộng trung xuân   
此 身 反 恨 不 如 夢   
Thử thân phản hận bất như mộng   
隴 水 函 關 與 子 親   
Lũng Thuỷ, Hàm Quan dữ tử thân   
夢 去 每 憎 驚 更 斷   
Mộng khứ mỗi tăng kinh cánh đoạn   
夢 回 又 慮 幻 非 真   
Mộng hồi hựu lự huyễn phi chân   
惟 有 寸 心 真 不 斷   
Duy hữu thốn tâm chân bất đoạn   
未 嘗 頃 刻 少 離 君   
Vị thường khoảnh khắc thiểu ly quân   
心 不 離 君 未 見 君   
Tâm bất ly quân vị kiến quân   
凭 高 幾 度 望 征 輪   
Bằng cao kỷ độ vọng chinh luân   
望 君 何 所 見   
Vọng quân hà sở kiến   
江 洲 滿 白 蘋   
Giang châu mãn bạch tần   
燕 草 披 青 縷   
Yên thảo phi thanh lũ   
秦 桑 染 綠 雲   
Tần tang nhiễm lục vân   
南 來 井 邑 半 兵 塵   
Nam lai tỉnh ấp bán binh trần   
落 日 平 沙 鷺 一 群   
Lạc nhật bình sa lộ nhất quần   
望 君 何 所 見   
Vọng quân hà sở kiến   
官 路 短 長 亭   
Quan lộ đoản trường đình   
雲 間 吳 樹 暗   
Vân gian Ngô thọ ám   
天 際 蜀 山 青

# Thiên tế Thục sơn thanh

北 來 禾 黍 半 荒 城   
Bắc lai hoà thử bán hoang thành   
微 雨 江 樓 笛 一 聲   
Vi vũ giang lâu địch nhất thanh   
\*   
**Đại ý** : Nàng vẫn cô đơn và nhung nhớ; trông ngoại cảnh càng thêm buồn; chỉ biết tìm chàng trong giấc mộng.

**Đặng Trần Côn**

Chinh phụ ngâm khúc

**XI**

### XI

望 君 何 所 見   
Vọng quân hà sở kiến   
崆 山 葉 做 堆   
Không sơn diệp tố đôi   
自 飛 青 野 雉   
Tự phi thanh dã trĩ   
自 舞 隔 江 梅   
Tự vũ cách giang mai   
東 去 煙 嵐 慘 不 開   
Đông khứ yên lam thảm bất khai   
西 風 飄 薄 鳥 聲 哀   
Tây phong phiêu bạc điểu thanh ai   
望 君 何 所 見   
Vọng quân hà sở kiến   
河 水 曲 如 鉤   
Hà thủy khúc như câu   
長 空 數 點 雁   
Trường không sổ điểm nhạn   
遠 浦 一 歸 舟   
Viễn phố nhất quy châu   
西 去 松 楸 接 斷 蕪   
Tây khứ tùng thu tiếp đoạn vu   
行 人 微 沒 隔 蒼 洲   
Hành nhân vi một cách thương châu   
望 盡 天 頭 又 地 頭   
Vọng tận thiên đầu hựu địa đầu   
幾 日 登 樓 更 下 樓   
Kỷ nhật đăng lâu cánh há lâu   
凍 雲 阻 盡 相 思 眼   
Đống vân trở tận tương tư nhãn   
何 處 玉 關 征 戰 陬   
Hà xứ Ngọc quan chinh chiến tưu   
恨 無 長 房 縮 地 術   
Hận vô trường phòng súc địa thuật   
恨 無 仙 子 擲 巾 符   
Hận vô tiên tử trịch cân phù   
有 心 誠 化 石   
Hữu tâm thành hóa thạch   
無 淚 可 登 樓   
Vô lệ khả đăng lâu   
回 首 長 堤 楊 柳 色   
Hồi thủ trường đề dương liễu sắc   
悔 教 夫 婿 覓 封 侯   
Hối giao phu tế mịch phong hầu   
不 識 離 家 千 里 外   
Bất thức ly gia thiên lý ngoại   
君 心 有 似 妾 心 不   
Quân tâm hữu tự thiếp tâm phầu   
君 心 倘 與 妾 心 似   
Quân tâm thảng dữ thiếp tâm tự   
妾 亦 於 君 何 怨 尤   
Thiếp diệc ư quân hà oán vưu   
妾 心 如 花 常 向 陽   
Thiếp tâm như hoa thường hướng dương   
只 怕 君 心 如 流 光   
Chỉ phạ quân tâm như lưu quang   
流 光 一 去 不 復 照   
Lưu quang nhất khứ bất phục chiếu   
花 為 流 光 黃 又 黃   
Hoa vị lưu quang hoàng hựu hoàng   
花 黃 更 向 誰 邊 笑   
Hoa hoàng cánh hướng thuỳ biên tiếu   
流 光 不 肯 一 迴 照   
Lưu quang bất khẳng nhất hồi chiếu   
黃 花 卻 為 流 光 老   
Hoàng hoa khước vi lưu quang lão   
黃 花 老 兮 落 滿 墻   
Hoàng hoa lão hề lạc mãn tường   
花 落 如 今 經 幾 霜   
Hoa lạc như kim kinh kỷ sương   
\*   
**Đại ý** : Nhớ nhung lắm thì sinh ngờ, nàng phân vân không biết chồng còn thương yêu nàng không, và có nhớ nàng như nàng hằng nhớ chàng không.

**Đặng Trần Côn**

Chinh phụ ngâm khúc

**XII**

### XII

庭 蘭 兮 已 摘   
Đình lan hề dĩ trích   
江 藻 兮 又 芳   
Giang tảo hề hựu phương   
攝 衣 步 前 堂   
Nhiếp y bộ tiền đường   
仰 目 觀 天 章   
Ngưỡng mục quan thiên chương   
纖 雲 時 彷 彿   
Tiêm vân thời phảng phất   
北 斗 忽 低 昂   
Bắc đẩu hốt đê ngang   
河 水 翻 明 滅   
Hà thuỷ phiên minh diệt   
參 躔 乍 現 藏   
Sâm triền sạ hiện tàng   
月 照 兮 我 床   
Nguyệt chiếu hề ngã sàng   
風 吹 兮 我 牆   
Phong xuy hề ngã tường   
玉 顏 隨 年 削   
Ngọc nhan tuỳ niên tước   
丈 夫 猶 他 方   
Trượng phu do tha phương   
昔 為 形 與 影   
Tích vi hình dữ ảnh   
今 為 參 與 商   
Kim vi Sâm dữ Thương   
君 邊 雲 擁 青 絲 騎   
Quân biên vân ủng thanh ty kỵ   
妾 處 苔 生 嚮 屧 廊   
Thiếp xứ đài sinh Hưởng điệp lang   
廊 內 春 風 日 將 歇   
Lang nội xuân phong nhật tương yết   
可 憐 誤 盡 良 時 節   
Khả lân ngộ tận lương thời tiết   
良 時 節 姚 黃 魏 紫 嫁 東 風   
Lương thời tiết Diêu hoàng Nguỵ tử giá Ðông phong   
良 時 節 織 女 牛 郎 會 明 月   
Lương thời tiết Chức nữ Ngưu lang hội minh nguyệt   
昨 日 未 笄 西 家 娘   
Tạc nhật vị kê Tây gia nương   
今 年 已 歸 東 鄰 倩   
Kim niên dĩ quy Ðông lân thiến   
可 怜 兔 守 一 空 房   
Khả linh thố thủ nhất không phòng   
年 年 誤 盡 良 時 節   
Niên niên ngộ tận lương thời tiết   
良 時 節 兮 忽 如 梭   
Lương thời tiết hề hốt như thoa   
人 世 青 春 容 易 過   
Nhân thế thanh xuân dung dị qua   
況 復 是 春 悶 未 消 秋 恨 續   
Huống phục thị xuân muộn vị tiêu thu hận tục   
況 復 是 合 歡 更 少 別 愁 多   
Huống phục thị hợp hoan cánh thiểu biệt sầu đa   
別 愁 秋 恨 兩 相 磨   
Biệt sầu thu hận lưỡng tương ma   
蒲 柳 青 青 能 幾 何   
Bồ liễu thanh thanh năng kỷ hà   
空 嘆 惜 淚 咨 嗟   
Không thán tích lệ tư ta   
只 怕 白 到 文君 頭 空 嘆 惜   
Chỉ phạ bạch đáo Văn Quân đầu không thán tích   
只 恐 花 到 潘 郎 鬢 浪咨 嗟   
Chỉ khủng hoa đáo Phan lang mấn lãng tư ta   
嘆 惜 何 以 為 顏 色 猶 紅 如 嫩 花   
Thán tích hà dĩ vi Nhan sắc do hồng như nộn hoa   
咨 嗟 何 以 為   
Tư ta hà dĩ vi   
光 陰 一 擲 無 回 戈   
Quang âm nhất trịch vô hồi qua   
咨 命 薄 惜 年 花   
Tư mệnh bạc tích niên hoa   
紛 紛 少 婦 幾 成 皤   
Phân phân thiếu phụ kỷ thành bà   
香 閣 重 懷 陪 笑 臉   
Hương các trùng hoài bồi tiếu kiểm   
花 樓 尚 記 解 香 羅   
Hoa lâu thượng ký giải hương la   
恨 天 不 與 人 方 便   
Hận thiên bất dữ nhân phương tiện   
底 事 到 今 成 坎 坷   
Để sự đáo kim thành khảm kha   
坎 坷 坎 坷 知 奈 何   
Khảm kha khảm kha tri nại hà   
為 妾 嗟 兮 為 君 嗟   
Vị thiếp ta hề vị quân ta   
\*   
**Đại ý:** Nàng lo sợ nhan sắc chóng tàn trong lúc chưa tái ngộ chồng.

**Đặng Trần Côn**

Chinh phụ ngâm khúc

**XIII**

### XIII

君 不 見 野 外 雙 鴛 鴦   
Quân bất kiến dã ngoại song uyên ương   
甘 心 不 忍 兩 分 張   
Cam tâm bất nhẫn lưỡng phân trương   
又 不 見 樑 間 雙 燕 燕   
Hựu bất kiến lương giang song yến yến   
白 首 何 曾 忘 眷 戀   
Bạch thủ hà tằng vong quyến luyến   
鶼 鶼 也 無 情   
Kiêm kiêm dã vô tình   
比 翼 相 隨 過 一 生   
Tỷ dực tương tuỳ quá nhất sinh   
蛩 蛩 也 無 知   
Cùng cùng dã vô tri   
並 驅 到 老 不 相 違   
Tịnh khu đáo lão bất tương vi   
路 柳 曾 傳 連 理 處   
Lộ liễu tằng truyền liên lý xứ   
池 蓮 亦 有 並 頭 時   
Trì liên diệc hữu tịnh đầu thời   
負 蟨 兮 駏 驉   
Phụ quyết hề cự hư   
抱 蘿 兮 菟 絲   
Bão la hề thố ty   
何 人 生 之 相 違   
Hà nhân sinh chi tương vi   
嗟 物 類 之 如 斯   
Ta vật loại chi như tư   
安 得 在 天 為 比 翼 鳥   
An đắc tại thiên vi tỷ dực điểu   
在 地 為 連 理 枝   
Tại địa vi liên lý chi   
寧 甘 死 相 見   
Ninh cam tử tương kiến   
不 忍 生 相 離   
Bất nhẫn sinh tương ly   
雖 然 死 相 見   
Tuy nhiên tử tương kiến   
曷 若 生 相 隨   
Hạt nhược sinh tương tuỳ   
安 得 君 無 老 日   
An đắc quân vô đáo lão nhật   
妾 常 少 年   
Thiếp thường thiếu niên   
願 為 影 兮 隨 君 邊   
Nguyện vi ảnh hề tuỳ quân biên   
君 有 行 兮 影 不 遠   
Quân hữu hành hề ảnh bất viễn   
君 依 光 兮 妾 如 願   
Quân y quang hề thiếp như nguyện   
願 君 許 國 心 如 丹   
\*   
**Đại ý** : Nàng so bì với các loài có đôi có bạn trong trời đất, tự hỏi sao nàng phải lẻ loi. Nhưng rồi nàng hồi tâm vì nghĩ chồng đang thi hành nghĩa vụ nam nhi trong thời ly loạn. Rồi nàng nguyện làm tròn bổn phận và giữ vẹn lòng chờ chàng trở về.

**Đặng Trần Côn**

Chinh phụ ngâm khúc

**XIV**

### XIV

Nguyện quân hứa quốc tâm như đan   
願 君 庇 民 身 如 鐵   
Nguyện quân tỳ dân thân như thiết   
饑 來 吞 下 月 氏 頭   
Cơ lai thôn hạ Nhục Chi đầu    
渴 來 飲 下 單 于 血   
Khát lai ẩm hạ Thiền Vu huyết   
何 幸 期 門 鋒 刃 中   
Hà hạnh Kỳ môn phong nhẫn trung   
老 天 著 意 護 英 雄   
Lão thiên trước ý hộ anh hùng   
護 英 雄 百 戰 功   
Hộ anh hùng bách chiến công   
長 驅 駟 馬 靜 關 東   
Trường khu tứ mã tịnh Quan Ðông   
關 東 關 北 休 傳 箭   
Quan Đông Quan Bắc hưu truyền tiễn   
山 尾 山 頭 早 掛 弓   
Sơn vĩ sơn đầu tảo quải cung   
捷 色 旌 旗 辭 塞 月   
Tiệp sắc tinh kỳ từ tái nguyệt   
凱 歌 將 士 背 邊 風   
Khải ca tướng sĩ bối biên phong   
勒 詩 兮 燕 然 石   
Lặc thi hề Yên Nhiên thạch   
獻 馘 兮 未 央 宮   
Hiến quắc hề Vị Ương cung   
未 央 宮 兮 向 天 朝   
Vị Ương cung hề hướng thiên triều   
挽 銀 河 兮 洗 刀 弓   
Vãn Ngân hà hề tẩy đao cung   
詞 人 刪 下 平 淮 頌   
Từ nhân san hạ Bình Hoài Tụng   
樂 府 歌 傳 入 漢 謠   
Nhạc phủ ca truyền nhập Hán dao   
凌 煙 閣 兮 秦 叔 寶   
Lăng Yên các hề Tần Thúc Bửu   
麒 麟 台 兮 霍 嫖 姚   
Kỳ Lân đài hề Hoắc Phiêu Diêu   
天 長 地 久 茅 苴 券   
Thiên trường địa cửu mao thư khoán   
子 蔭 妻 封 爵 祿 標   
Tử ấm thê phong tước lộc tiêu   
有 愁 兮 此 日   
Hữu sầu hề thử nhật   
得 意 兮 來 時   
Đắc ý hề lai thời   
\*   
**Đại ý** : Nàng đem điều chính nghĩa thầm khuyên chồng, mong chàng hãy gắng sức giúp nước cứu dân, và cầu mong cho chàng chiến thắng khải hoàn.

**Đặng Trần Côn**

Chinh phụ ngâm khúc

**XV**

### XV

妾 非 蘇 家 癡 心 婦   
Thiếp phi Tô gia si tâm phụ   
君 亦 洛 陽 好 男 兒   
Quân diệc Lạc dương hảo nam nhi   
歸 來 倘 佩 黃 金 印   
Quy lai thảng bội hoàng kim ấn   
肯 學 當 年 不 下 機   
Khẳng học đương niên bất há ky   
願 為 君 兮 解 征 衣   
Nguyện vi quân hề giải chinh y   
願 為 君 兮 捧 霞 巵   
Nguyện vi quân hề bổng hà chi   
為 君 梳 櫛 雲 鬟 髻   
Vi quân sơ trất vân hoàn kế   
為 君 粧 點 玉 臙 脂   
Vi quân trang điểm ngọc yên chi   
取 君 看 兮 舊 淚 帕   
Thủ quân khan hề cựu lệ phạ   
訴 君 聽 兮 舊 情 詞   
Tố quân thính hề cựu tình từ   
舊 情 詞 兮 換 新 聯   
Cựu tình từ hề hoán tân liên   
語 新 話 舊 兮 酒 杯 前   
Ngữ tân thoại cựu hề tửu bôi tiền   
淺 斟 兮 慢 慢   
Thiển châm hề mạn mạn   
底 唱 兮 連 連   
Đê xướng hề liên liên   
斟 不 斟 兮 蒲 城 釀   
Châm bất châm hề Bồ thành nhưỡng   
唱 不 唱 兮 紫 騮 篇   
Xướng bất xướng hề Tử lưu thiên   
願 斟 九 醞 兮 唱 雙 聯   
Nguyện châm cửu uấn hề xướng song liên   
與 君 整 頓 兮 舊 姻 緣   
Dữ quân chỉnh đốn hề cựu nhân duyên   
交 頸 成 雙 到 老 天   
Giao kỉnh thành song đáo lão thiên   
償 了 功 名 離 別 債   
Thường liễu công danh ly biệt trái   
相 憐 相 守 太 平 年   
Tương liên tương thủ thái bình niên   
太 平 年 願 君 止 戈 置   
Thái bình niên nguyện quân chỉ qua trí   
若 然 此 別 妾 何 淚   
Nhược nhiên thử biệt thiếp hà lệ   
將 會 之 期 將 寄 言   
Tương hội chi kỳ tương ký ngôn   
嗟 乎 丈 夫 當 如 是   
Ta hồ trượng phu đương như thị.   
\*   
**Đại ý** : Chinh phụ mơ ước chồng chiến thắng khải hoàn, chiến công hiển hách, quyền cao lộc cả, gia đình đoàn tụ, vui hưởng cảnh thái bình trọn đời.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
  
Nguồn: hanosoft.com  
Được bạn: đưa lên  
vào ngày: 17 tháng 4 năm 2004